TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:09/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 08tháng 01năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 672/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019, giữa:

- Nguyên đơn:Chị Võ Lan A – Sinh năm: 1975

- Bị đơn:Anh Lê Minh T – Sinh năm: 1976

Cùng trú tại: CBCS tổng cục 5 Bộ công an, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/12/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Lan A và anh Lê Minh T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về con chung: Chị A và anh T có 02 con chung là Lê Võ Hải K, sinh ngày 14/02/2002 và cháu Lê Võ Anh T, sinh ngày 18/12/2007. Giao cháu K cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung(động sản, bất động sản):chị A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ:chị A và anh T xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị A chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003087 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Xác nhận chị A đã nộp đủ tiền án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND P. N, quận C, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân